

Nhung hươu, nai	Hành ta
Ngọc trác	Long nhãn
Ngũ vị tử	Màn tưới
Sen (hạt) = liên nhục	Mẫu đơn bì
Sinh địa	Mộc thông
Thực địa	Nhũ hương
Tam thất bắc	Nghệ (vàng, đen, trắng, xanh)
Vừng (mè)	Ngưu tất
4.2. Thanh tâm (chữa tâm phiền, hồi hộp mất ngủ) :	Quế (chi nhục)
Lô hội	Tam thất Bắc
Sen (tâm) = liên tâm	Uy linh tiên
Sen (tua) = liên tu	Xích thược
	Xuyên khung
4.3. Giãn mạch (vasodilatateur) :	4.7. Thuốc làm giảm huyết áp (hypotenseur) :
Cát cánh	Ba gạc
Dâm dương hoắc	Ba kích
Đan sâm	Bach thược
Đỗ trọng bắc	Bối mẫu xuyên
Phòng ky	Cam thảo
Xuyên khung	Cát cánh
Ý dĩ	Câu đằng
4.4. Tai biến mạch máu não, (phòng, chữa) :	Câu kỷ tử
Thăng ma	Chi tử
Xích thược	Cúc hoa
	Đan sâm
4.5. Bệnh về động mạch vành :	Đảng sâm
Đan sâm	Đỗ trọng bắc
Linh chi	Độc hoạt
Phòng ky	Dâu tằm (lá)
Tam thất Bắc	Dâm dương hoắc
Xuyên khung	Hạ khô thảo
	Hòe hoa
4.6. Lưu thông máu, tan máu tụ :	Hy thiêm
Bach quả (lá)	Hoàng cầm
Bạch truật	Hoàng kỳ
Đan sâm	Hoàng liên
Đậu đà nhò	Linh chi
Đào nhân	Mào gà trắng (hạt cây)
Đương quy	Mẫu đơn bì
Gõ vang	Mộc hương
Hồng hoa	Nghệ vàng
Huyết giác	Ngưu tất
Huyết kiệt	Nhân trần TQ